

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 16-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;
2. Ông Nguyễn Trần Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an thành phố R (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Hoàng Q (tên gọi khác: Quéo), sinh ngày 01/01/1984 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm W, phường E, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Hoàng T (chết) và bà Nguyễn Y, sinh năm 1962; vợ: Lý U, sinh năm 1989; con: có 01 người, sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Chưa có; về nhân thân: Ngày 03/5/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã R (nay là Tòa án nhân dân thành phố R), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: Ngày 13/3/2023; tạm giam: Từ ngày 16/3/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố R, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Nguyễn Dũng I, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt);

2. Ngô Trường O, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt);
Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường P, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị A, sinh năm 2002 (có đơn xin vắng mặt);
Nơi cư trú: Số nhà 391, ấp Nhì, xã S, huyện G, tỉnh Đồng Tháp.
Chỗ ở hiện nay: Khóm P A, phường K, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn L, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm 5, phường P, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đỗ Thị Z, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm 5, phường P, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê X, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm P A, phường K, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Bình V (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 391, ấp 2, xã An Phong, huyện G, tỉnh Đồng Tháp.

Tại điểm cầu trung tâm, gồm có: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa.

Tại điểm cầu thành phần, gồm có: Bị cáo Lê Hoàng Q, cán bộ hỗ trợ tư pháp Lê Trung Hiếu và Đình Văn Chương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười biếng lao động nhưng lại muốn nhanh có tiền tiêu xài nên Lê Hoàng Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 13/3/2023, Lê Hoàng Q đi bộ quanh khu vực phường P, thành phố R để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khóm 1, phường P, Q phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66H1-264.46 của anh Nguyễn Dũng I đang để bên lề đường, không có người trông coi nên Q đã lén lút lấy trộm, khi dẫn xe cách hiện trường khoảng 20m thì bị người dân xung quanh phát hiện bắt giữ giao cho cơ quan Công an.

Trong quá trình điều tra, Lê Hoàng Q còn tự thú nhận trước đó đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô các loại. Cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 30/6/2022, Lê Hoàng Q lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66H1- 287.95, nhãn hiệu Wave 110, màu trắng - đen - bạc của anh Ngô Trường O tại khóm 1, phường P, thành phố R. Q điều khiển xe đến khóm 1, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng bán cho người thanh

niên tên Hải không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với giá 4.500.000 đồng. Q dùng hết số tiền này để tiêu xài cá nhân và đánh bạc ở Campuchia.

+ Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ, ngày 17/7/2022, Lê Hoàng Q lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66B1- 115.17, nhãn hiệu Wave S, màu đỏ - đen - bạc của chị Nguyễn Thị A tại khóm 4, phường P, thành phố R. Q điều khiển xe đến khóm 1, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng bán cho người thanh niên tên Hải không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với giá 3.000.000 đồng. Q dùng hết số tiền này để tiêu xài cá nhân;

+ Vụ thứ ba: Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 02/3/2023, Lê Hoàng Q lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66H1 - 436.56, nhãn hiệu Future FI, màu trắng - nâu - đen của chị Đỗ Thị Z tại khóm 5, phường P, thành phố R. Q bán cho anh Lê X với giá 18.000.000 đồng, số tiền này dùng để tiêu xài cá nhân và đánh bạc.

- Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha 110, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 66H1-264.46 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future FI, trắng- nâu- đen, biển kiểm soát 66H1-436.56 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66H1-287.95 màu trắng - đen - bạc và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66B1- 115.17, màu đỏ - đen - bạc Cơ quan điều tra không thu hồi được. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý: Trả cho bị hại Nguyễn Dũng I: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha 110, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 66H1-264.46 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Đỗ Thị Z: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future FI, trắng - nâu - đen, biển kiểm soát 66H1-436.56 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tại biên bản kết V định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG, ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R. Kết V: Giá trị 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát **66H1-264.46, số khung 3907H11307622, số máy JA39E0307675, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha**, màu trắng - đen - bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là 9.500.000 đồng; Tại biên bản kết V định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG, ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R. Kết V: Giá trị 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66H1- 436.56, số khung RLHJC7655MY046129, số máy JC90E0159202, nhãn hiệu Honda, loại xe Future FI, màu trắng – nâu - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là

30.000.000 đồng; tại biên bản kết V định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG, ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R. Kết V: Giá trị 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66B1 - 115.17, số khung CY298085M, số máy C52E4450076, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đỏ - đen - bạc, đã qua sử dụng (không thu hồi được) là 7.000.000 đồng; giá trị 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66H1- 287.95, số khung 1210DY429569, số máy HC12E5429708, hiệu Wave 110, màu trắng - đen - bạc, đã qua sử dụng (không thu hồi được) là 9.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng Q thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường P, thành phố R gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66H1-287.95; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66B1- 115.17; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha 110, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 66H1-264.46 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future FI, trắng - nâu- đen, biển kiểm soát 66H1-436.56. Sau khi lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 66H1- 287.95 và xe mô tô biển kiểm soát 66B1- 115.17, Q đem bán cho đối tượng tên Hải ở thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng với số tiền là 7.500.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Future FI, trắng- nâu- đen, biển kiểm soát 66H1-436.56, Q bán cho anh Lê X tại khóm P A, phường K, thành phố R với số tiền 18.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Dũng I và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Z không yêu cầu Lê Hoàng Q bồi thường thiệt hại; Bị hại Ngô Trường O yêu cầu Lê Hoàng Q bồi thường thiệt hại 9.500.000 đồng; Bị hại Nguyễn Thị Thu Hạnh yêu cầu Lê Hoàng Q bồi thường thiệt hại 7.000.000 đồng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê X yêu cầu Lê Hoàng Q trả lại số tiền mua xe là 18.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Lê Hoàng Q thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSTPHN, ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Hoàng Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Lê Hoàng Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hoàng Q về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều

173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với việc Lê Hoàng Q khai nhận bán xe mô tô biển kiểm soát 66H1-287.95 và xe mô tô biển kiểm soát 66B1-115.17, cho đối tượng tên Hải ở thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng với số tiền là 7.500.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Lê X mua xe mô tô nhãn hiệu Future FI, trắng- nâu- đen, biển kiểm soát 66H1-436.56 do Q trộm cắp mà có với số tiền 18.000.000 đồng. Qua điều tra, anh Phú không biết tài sản này do Q trộm cắp nên không xem xét xử lý Phú về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Nguyễn Dũng I: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha 110, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 66H1-264.46 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả lại cho Đỗ Thị Z: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future FI, trắng - nâu - đen, biển kiểm soát 66H1-436.56 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Dũng I và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Z không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Hoàng Q bồi thường thiệt hại tài sản cho: Bị hại Ngô Trường O là 9.500.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị A là 7.000.000 đồng; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê X số tiền 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Ngô Trường O 9.500.000đồng, bị hại Nguyễn Thị A 7.000.000đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê X 18.000.000đồng. Bị cáo thống nhất với nội dung V tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do lười lao động và muốn nhanh có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Cụ thể, khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 13/3/2023, Lê Hoàng Q đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 66H1-264.46 của anh Nguyễn Dũng I đậu bên lề đường, không có người trông coi nhằm mục đích đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị bắt giữ.

Ngoài ra, Lê Hoàng Q còn tự thú nhận trước đó đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô các loại.

Căn cứ bản kết V định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG, ngày 15 tháng 3 năm 2023, bản kết V định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG, ngày 16 tháng 3 năm 2023 và bản kết V định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG, ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R thì tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại trong 4 lần trộm là 56.000.000 đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết V hành vi của bị cáo Lê Hoàng Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng”.

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố R nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Đáng ra, trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải biết suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải, ra sức lao động để tìm cho mình một việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng từ công sức lao động của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà ngược lại sau khi chấp hành án xong, không chí thú làm ăn nhưng lại muốn nhanh có tiền tiêu xài, bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự thiếu ý thức trong tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện (điểm s), bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó (điểm r), bị cáo có cha ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ và được Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây

ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức hình phạt đã xét xử bị cáo trước đây, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Lê Hoàng Q khai nhận bán xe mô tô biển kiểm soát 66H1-287.95 và xe mô tô biển kiểm soát 66B1- 115.17, cho đối tượng tên Hải ở thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng với số tiền là 7.500.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Lê X mua xe mô tô nhãn hiệu Future FI, trắng- nâu- đen, biển kiểm soát 66H1-436.56 do Q trộm cắp mà có với số tiền 18.000.000 đồng. Qua điều tra anh Phú không biết tài sản này do Q trộm cắp nên không xem xét xử lý Phú về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Nguyễn Dũng I 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha 110, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 66H1-264.46 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Z 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future FI, trắng - nâu - đen, biển kiểm soát 66H1-436.56 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Nguyễn Dũng I và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Z đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9.1] Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66H1- 287.95 màu trắng - đen - bạc và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66B1- 115.17, màu đỏ - đen - bạc bị cáo lấy trộm của bị hại Ngô Trường O và Nguyễn Thị A không thu hồi được, bị hại Ngô Trường O yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị định giá là 9.500.000đồng, bị hại Nguyễn Thị A yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với các bị hại và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.2] Đối với số tiền 18.000.000 đồng bị cáo bán xe mô tô trộm của Đỗ Thị Z cho anh Lê X. Khi mua xe do Q bán, anh Phú không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nay anh Phú yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền trên, bị cáo thống nhất theo yêu cầu của anh Phú. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung V tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Q (tên gọi khác: Quéo) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 13/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Hoàng Q phải bồi thường cho: Bị hại Ngô Trường O số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng), bị hại Nguyễn Thị A số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê X số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm

a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.725.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.925.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2023). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. R;
- Nhà tạm giữ Công an TP. R;
- Cơ quan điều tra Công an TP. R;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống